

1. MỤC TIÊU

1.1 Kiến thức. Học sinh ôn tập kiến thức : Bài 6, 7, 8, 9 SGK *Ngữ văn 10*, tập hai – Kết nối tri thức với cuộc sống.

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Đọc hiểu văn bản
- Viết bài nghị luận xã hội và nghị luận văn học

2. NỘI DUNG

2.1. Phạm vi kiến thức, kỹ năng

Bài 6: Nguyễn Trãi “Danh còn để trợ dân này”

Đọc: - Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm của tác phẩm văn học trung đại Việt Nam; đặc điểm cơ bản của văn nghị luận, thơ Nôm Đường luật...

- Nhận biết và biết cách sử dụng từ Hán Việt trong tạo lập văn bản.

Viết: - Viết được một văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.

Bài 7: Quyền năng của người kể chuyện

Đọc -Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: ngôi kể, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật.

- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo thể hiện qua văn bản.
- Hiểu tác dụng của biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê; biết vận dụng vào đọc hiểu văn bản và tạo câu.

Viết -Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học (chủ đề và nhân vật trong tác phẩm truyện).

Bài 8: Thể giới đa dạng của thông tin.

Đọc: - Nhận biết và phân tích được một số đặc trưng của văn bản thông tin.

- Hiểu và biết cách sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ.

Viết Viết được văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng.

Bài 9: Hành trang cuộc sống

Đọc: - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử hoặc bối cảnh văn hóa, xã hội của văn bản, nêu được ý nghĩa của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân.

- Nhận biết và đánh giá được tác dụng của các phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản.

Viết: Viết được bài luận về bản thân.

2.2. Ma trận

TT	Kỹ năng	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Số câu	Tỉ lệ	Tổng điểm
			Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ			
1	Đọc hiểu	Một văn bản truyện (thơ)	02	10%	02	20%	01	10%	5	40%	4,0
2	Làm văn	Tạo lập văn bản nghị luận xã hội/ Nghị luận văn học	1*	20%	1*	25%	1*	25%	1	60%	6,0
		Tổng							6	100%	10
		Tỉ lệ chung%	30%		35%		35%				100%

2.3. Câu hỏi minh họa

2.3.1 Câu hỏi đọc hiểu:

- **Mức độ nhận biết:**

- + Bài *Bảo kính cảnh giới*, số 43 của tác giả Nguyễn Trãi thuộc thể thơ nào?
- + Trong bài thơ *Bảo kính cảnh giới*, số 43 (Nguyễn Trãi), bức tranh ngày hè được miêu tả qua những hình ảnh, từ ngữ nào?

- + Chỉ ra các từ Hán Việt trong hai câu thơ sau:

Lao xao chợ cá làng ngư phủ

Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương

(Nguyễn Trãi- *Bảo kính cảnh giới*, số 43)

- + Trong tác phẩm *Dưới bóng hoàng lan* (Thạch Lam), câu chuyện được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ mấy?

- + Tác phẩm *Dưới bóng hoàng lan* (Thạch Lam) có mấy nhân vật? Là những nhân vật nào?

- + Xác định thời gian, địa điểm trong lần trượt tuyết đầu tiên của hai nhân vật tôi và Na-đi-a trong văn bản *Một chuyện đùa nho nhỏ* (Sê – khốp).

- + Tóm tắt những thông tin chính trong văn bản *Sự sống và cái chết* (Trịnh Xuân Thuận) và chỉ ra cách tác giả sắp xếp, tổ chức các thông tin đó.

- + Chỉ ra các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận được sử dụng trong văn bản *Nghệ thuật truyền thống của người Việt* (Nguyễn Văn Huyền).

- + Trong văn bản *Về chính chúng ta* (Các -lô Rô-Ve-li), tác giả đã trình bày quan điểm về vấn đề gì? Quan điểm ấy đã được triển khai bằng những luận điểm chính nào? Những lí lẽ và bằng chứng nào được sử dụng để làm sáng tỏ các luận điểm?

...

- **Mức độ thông hiểu:**

- + Câu thơ mở đầu bài thơ *Bảo kính cảnh giới*, số 43 (Nguyễn Trãi), cho biết điều gì về hoàn cảnh sống và tâm trạng của nhân vật trữ tình?

- + Hãy nhận xét về thái độ của người kể chuyện đối với nhân vật Gia- ve trong đoạn trích *Người cầm quyền khôi phục uy quyền* (Vích -to Huy-gô).

- + Nêu chủ đề đoạn trích *Người cầm quyền khôi phục uy quyền* (Vích-to Huy-gô).

- + Việc chọn điểm nhìn qua nhân vật Thanh trong văn bản *Dưới bóng hoàng lan* (Thạch lam) có ý nghĩa gì?

- + Theo anh/ chị, vì sao nhân vật Na-đi-a trong văn bản *Một chuyện đùa nho nhỏ* (Sê-khốp) lại bất chấp nỗi sợ để ngồi vào xe trượt tuyết, một mình lao xuống chân đồi?

- + Văn bản *Sự sống và cái chết* (Trịnh Xuân Thuận) cho ta hiểu gì về mối quan hệ giữa *đấu tranh sinh tồn* và *tiến hóa*, giữa *sự sống* và *cái chết*?

- + Hãy đánh giá tính hiệu quả của việc đưa phương tiện phi ngôn ngữ vào văn bản *Phục hồi tầng ozone: Thành công hiếm hoi của nỗ lực toàn cầu* (Lê Mỹ).

.....

- **Mức độ vận dụng:**

- + Từ tâm thế sống hòa hợp với thiên nhiên của Nguyễn Trãi trong bài thơ *Bảo kính cảnh giới*, số 43, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ về tầm quan trọng của việc con người sống gắn kết với tự nhiên trong xã hội hiện đại.

- + Anh/ chị rút ra được những thông điệp gì sau khi đọc xong đoạn trích *Người cầm quyền khôi phục uy quyền* (Trích *Những người khốn khổ*, Vích-to Huy-gô)?

- + Sau khi học xong văn bản *Dưới bóng hoàng lan* (Thạch Lam) anh/ chị có suy nghĩ gì về vai trò của quê hương đối với cuộc sống mỗi người?

- + Văn bản *Sự sống và cái chết* (Trịnh Xuân Thuận) gợi cho anh/ chị suy nghĩ gì về ý nghĩa sự sống hữu hạn của mỗi cá nhân trong xã hội hiện nay?

.....

2.3.2. Câu hỏi tạo lập văn bản nghị luận:

(Câu hỏi thể hiện cả 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao)

- Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (hiện tượng lãng phí, tinh thần trách nhiệm và hợp tác trong công việc, hiện tượng biến đổi khí hậu...)

- Viết một bài luận về bản thân (tinh thần lựa chọn khó khăn nhưng đầy ý nghĩa mà bạn đã trải qua trong hành trình rèn luyện và trưởng thành; lắng nghe cảm xúc của chính mình; cuộc sống trong tôi ...)

- Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của một bài thơ Nôm Đường luật.

- Phân tích chủ đề và nhân vật trong tác phẩm (đoạn trích) văn học.

2.4. Đề minh họa

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

Môn: Ngữ văn - Lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

I. Đọc hiểu (5.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

TƯ CÁCH MỠ ⁽¹⁾

Nam Cao⁽²⁾

Bây giờ thì hắn trở thành mỗ thật rồi. Một thằng mỗ đủ tư cách mỗ, chẳng chịu kém một anh mỗ chính tông một tí gì: cũng dễ tiện, cũng lầy lả, cũng tham ăn.

[...] Người ta tưởng như ông trời đã cố ý sinh ra hắn như thế để mà làm mỗ; hắn có cái cốt cách của một thằng mỗ ngay từ khi còn ở trong bụng mẹ, và là mỗ ngay từ ngày mới sinh.

Không! Lộ sinh ra là con một ông quan viên tử tế, hần hoi. Và chỉ mới cách đây độ ba năm, hắn vẫn còn được gọi là anh cu Lộ. Anh cu Lộ hiền như đất. Cờ bạc không, rượu chè không, anh chỉ chăm chăm, chút chút làm để nuôi vợ, nuôi con. [...]. Nhưng túng thì túng thật, mà bụng dạ anh ta khá. Anh chỉ làm mà ăn với nuôi vợ, nuôi con, chứ không hề ăn trộm, ăn cắp của ai. Cái sự túng làm liều, anh tịnh là không có. Nhà hàng xóm có con gà, con vịt chạy sang, hoặc buông chuối, quả mít liền kề ngay với giậu nhà anh, anh cũng mặc thây, không hề có cái tính tắt ma, tắt mắt. Nói cho phải, thì anh cu Lộ ăn ở phân minh lắm. Bởi vậy, kẻ trên, người dưới, hàng xóm láng giềng ai cũng mến...

(Lược một đoạn: Năm đó, họ đạo Lưu An thiếu một người làm mỗ (sãi), tức là người chuyên quét dọn nhà thờ và đi mời làng mỗi khi có việc chung. Các cụ muốn cắt đặt các thanh niên thay phiên nhau làm, nhưng ai cũng chê đó là nghề thấp hèn nên không chịu nhận. Cuối cùng, các cụ nghĩ đến anh cu Lộ. Vì thấy gia đình anh đông con, nghèo túng nên các cụ bèn lấy cái lợi ra để thuyết phục anh: làm mỗ thì được thêm bốn sào vườn, không phải đóng thuế, mỗi kì thuế lại được cho thêm tiền...)

[...] Lộ bùi tai, làm vậy. Và quả nhiên, hắn làm được ít lâu thì nhà đỡ xo dụi⁽³⁾ hơn trước thật...Bây giờ những anh khác trông thấy thế mới sinh ra tiếc. Họ thấy Lộ làm sãi ngon ăn quá. Họ ngấm ngầm ghen với hắn. Và chẳng người nào bảo người nào, họ vô tình về hùa với nhau để báo thù.

Những lời tiếng mỉa mai truyền từ người nọ đến người kia. Lộ thấy những bạn bè cứ lảng dần. Những người ít tuổi hơn, nói đến hắn, cũng gọi bằng thằng. Trong những cuộc hội họp, nếu hắn có vui miệng nói chỗ vào một vài câu, nhiều người đã ra vẻ khinh khỉnh, không thèm bắt chuyện... Hắn nhận thấy sự thay đổi ấy, và bắt đầu hối hận. Nhưng sự đã trót rồi, biết làm sao được nữa? Hắn tặc lưỡi và nghĩ bụng: “Tháng ba này, thằng nào thằng ấy đến ba ngày không được một bát cơm, dãi nhỏ ra, hết còn làm bộ!...” Một ý phản kích đã bắt đầu nảy mầm trong khối óc hiền lành ấy... Một hôm, trong một đám khao, Lộ vừa chực ngồi cỗ thì ba người ngồi trước đứng cả lên. Lộ ngồi trơ lại một mình. Mặt hắn đỏ bừng lên. Hắn do dự một lúc rồi cũng phải đứng lên nốt, mặt bẽn lẽn cúi gằm xuống đất...

Lộ ảm ỉu cho xong chuyện, rồi nhàn một lúc không ai để ý, lén ra về. Hắn tặc lưỡi rất lâu. Trông thấy vợ, hắn cúi mặt, không dám nhìn thị, làm như thị đã rõ cái việc nhục nhã vừa rồi. Hắn thờ ơ ngẩn thờ dài, lắm lúc hắn muốn bỏ phắt việc, trả lại vườn cho họ đỡ tức. Nhưng nghĩ thì cũng tiếc. Hắn lại tặc lưỡi một cái, và nghĩ bụng: “Mặc chúng nó!...” Hắn chỉ định từ giờ chẳng đi ăn cỗ đám nào nữa là ổn chuyện... Nhưng khổ một nỗi, không đi, không được. Đám nào có ăn, tất nhiên chủ nhân không chịu để hắn về. Làm cỗ cho cả họ ăn còn được, có hẹp gì một cỗ cho thằng sãi? Để nó nhịn đói mà về, nó chửi thảm cho. Mà thiên hạ người ta cũng cười vào mặt, là con người bần xin... Ấy, người ta cứ suy hơn, tính thiệt như vậy, mà nhất định giữ thằng sãi lại. Không ai chịu ngồi với hắn, thì hắn sẽ ngồi một mình một cỗ trong bếp, hay một chỗ nào kín đáo cho hắn ngồi...

Mỗi đầu, Lộ tưởng ngồi như thế, có lẽ là yên ổn đấy. Nhưng người ta tồi lắm. Người ta nhất định bêu xấu hắn...

A! Thế ra họ nói kháy anh cu Lộ vậy, cái lắm. Hắn tặc lưỡi một cái và nghĩ bụng: “Muốn nói, ông cho chúng mày nói chán! Ông cần gì!...” Hắn lập tức bê cỗ về sân, đặt lên phản, ung dung ngồi. Nói thật ra, thì hắn cũng không được ung dung lắm. Tại hắn vẫn đỏ như cái hoa mào gà, và mặt hắn thì bẽn lẽn muốn chữa then, hắn nhai nhồm nhoàm và vênh vênh nhìn người ta, ra vẻ bất cần ai. Sau cái bữa đầu, hắn thấy thế cũng chẳng sao, và bữa thứ hai đã quen quen, không ngượng ngịu gì mấy nữa. Bữa thứ ba thì quen hẵn. Muốn báo thù lại những anh đã cười hắn trước, tự hắn đi bưng lấy cỗ, và chọn lấy một cỗ thật to để các anh trông mà thèm. Bây giờ thì đến lượt người chủ không được bằng lòng. Có một mình nó ăn mà đòi một cỗ to hơn bốn người ăn!...

- Mẹ kiếp! Không trách được người ta bảo: “Tham như mỗ”.⁽⁴⁾

A! Họ bảo hắn là mỗ vậy... Tham như mỗ vậy! ... Đã vậy thì hắn tham cho mà biết! ...Từ đấy, không những hắn đòi cỗ to, lúc ăn hắn lại còn đòi xin thêm xôi, thêm thịt, thêm cơm nữa. Không đem lên cho hắn thì tự hắn xông vào chỗ làm cỗ mà xúc lấy. Ăn hết bao nhiêu thì hết, còn lại hắn gói đem về cho vợ con ăn, mà nếu vợ con ăn không hết, thì kho nấu lại để ăn hai ba ngày... Hà hà! Phong lưu thật!... Cho chúng nó cứ cười khoe đi!

Cứ vậy, hẩn tiến bộ mãi trong nghề nghiệp mỡ. Người ta càng khinh hẩn, càng làm nhục hẩn, hẩn càng không biết nhục. Hời ôi! Thì ra lòng khinh, trọng của chúng ta có ảnh hưởng đến cái nhân cách của người khác nhiều lắm; nhiều người không biết gì là tự trọng, chỉ vì không được ai trọng cả; làm nhục người là một cách rất diệu để khiến người sinh đê tiện...

Bây giờ thì hẩn mỡ hơn cả những thằng mỡ chính tông. Hẩn nghĩ ra đủ cách xoay người ta. Vào một nhà nào, nếu không được vừa lòng, là ra đến ngõ, hẩn chửi ngay, không ngượng:

- Mẹ kiếp! Xử bản cả với thằng mỡ...

(Trích **Truyện ngắn Nam Cao**, NXB Văn học, 2012, tr.257-265)

*Chú thích:

(1) Nam Cao (1917-1951) là đại biểu xuất sắc của dòng văn học hiện thực phê phán trước Cách mạng tháng Tám. Sáng tác của ông tập trung vào hai đề tài chính: người nông dân nghèo và người trí thức tiểu tư sản. Ông rất chú trọng diễn tả, phân tích tâm lí nhân vật, tính cách phức tạp, thực hiện nhiều đột phá trong nghệ thuật tự sự...

(2) *Tư cách mỡ* là một trong những truyện ngắn tiêu biểu của Nam Cao, ra mắt lần đầu trên *Tiểu thuyết thứ bảy*, số 471, ngày 27-7-1943.

(3) Xo dui: Từ địa phương, có nghĩa là xơ xác, nghèo túng đến mức tội nghiệp.

(4) *Tham như mỡ*: Nghề làm mỡ dưới thời phong kiến bị coi là một nghề hèn mọn, người làm mỡ là tầng lớp tận cùng của xã hội, bị khinh rẻ. Những người làm mỡ hay lợi dụng điều đó để đi xin xỏ, vơ vét. Thành ngữ này dùng để chế giễu những người tham lam, không biết liêm sỉ.

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Xác định dấu hiệu hình thức cho biết ngôi kể được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. Chỉ ra 02 chi tiết thể hiện sự thay đổi của Lộ khi đã trở thành mỡ.

Câu 3. Phân tích hiệu quả của biện pháp liệt kê được sử dụng trong những câu văn sau: *Bây giờ thì hẩn trở thành mỡ thật rồi. Một thằng mỡ đủ tư cách mỡ, chẳng chịu kém một anh mỡ chính tông một tí gì: cũng đê tiện, cũng lầy lã, cũng tham ăn.*

Câu 4. Vì sao từ một người hiền như đất, ăn ở phân minh, anh cu Lộ lại dần trở nên đê tiện, lầy lã, tham ăn?

Câu 5. Từ sự thay đổi nhân cách của nhân vật Lộ trong đoạn trích, anh/chị hãy trình bày ngắn gọn suy nghĩ của mình về vai trò của môi trường sống đối với việc hình thành nhân cách cá nhân trong xã hội hiện nay.

II. Viết (6.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận phân tích nhân vật Lộ trong đoạn trích truyện *Tư cách mỡ* của Nam Cao ở phần Đọc hiểu, từ đó làm rõ chủ đề của đoạn trích.

Hoàng Mai, ngày 2 tháng 04 năm 2026

TÔ TRƯỜNG

Nguyễn Thị Thanh Thủy

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HKII MÔN: GDQP&AN

BÀI 12: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương (Thực hành băng vết thương vị trí các chi và băng đầu).

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ II MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Khởi 10: Bóng rổ

- Phối hợp kĩ thuật di chuyển hai bước ném rổ bằng 1 tay trên vai
- Yêu cầu : Thực hiện 5 quả
- Đạt : Thực hiện 5 quả trong đó 2 quả vào rổ, 1 quả chạm vào vành rổ
- Chưa đạt : Không thực hiện được số quả theo quy định

